

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thị Ánh Gương
- Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Lê Thiện Y, sinh ngày 20/3/2004; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiện T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1984; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 24/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: ngày 17/8/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

- Bị hại:

1. Nguyễn Công B, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1986, vắng mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 06/12/2021 đến ngày 15/12/2021, Lê Thiện Y trộm cắp tài sản 3 vụ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: vào khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, Lê Thiện Y quan sát thấy nhà của Nguyễn Công B tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã ngủ, nên Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Y đi bộ từ nhà (cách nhà B khoảng 30m) đến phía dưới sân nhà B, phát hiện 02 túi đệm bên trong có chứa 02 con gà trống treo vào vách bội sắt nên dùng tay tháo dây buộc và cầm 02 túi đệm đến nhà Phan Đức P tại khóm K, thị trấn T cất giấu, Y gặp P, nói gà mới bắt của người ta ở ngoài P. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Phan Đức T đến nhà P, gặp gà úp trong bội nên hỏi và Y nói gà mới bắt của người ta ở gần nhà, nghe vậy T bắt con gà trống (màu xám) đem đi đá gà, đến chiều cùng ngày T nói với Y đá thua, mất xác luôn.

Vật chứng thu giữ: 01 gà trống màu đỏ, vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Công B.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 con gà trống màu xám nặng 03kg, giá trị định giá là 340.000 đồng; 01 con gà trống màu đỏ nặng 2,3kg, giá trị định giá là 260.000 đồng. Tổng cộng 600.000 đồng.

Về dân sự: Nguyễn Công B không yêu cầu bồi thường dân sự, đối với 2 vỏ đệm không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường vì không còn giá trị.

- Vụ thứ hai: khoảng 13 giờ, ngày 07/12/2021, Y đi bộ từ nhà P về nhà, trên đường đi phát hiện trong nhà B có 01 máy tính xách tay để trên bàn học nên Y đã lén lút vào nhà B (nhà không khoá cửa), đi lại chỗ để máy tính, dùng tay lấy máy tính, dây sạc và con chuột máy tính mang về sân nhà cất giấu. Do bị Công an mời làm việc, sợ bị phát hiện, nên tối ngày 12/12/2021, Y mang máy vi tính xách tay, dây sạc và con chuột máy tính đến trước nhà B, quan sát không có người, Y đặt xuống rồi tẩu thoát. Thấy tài sản bị mất trộm ở phía trước nhà nên B mang đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu ACER, loại Aspire 7 A715-42G-R4ST, màu xám, chip AMD Ryzen 5 5500U, màn hình 15.6 inch, RAM 8GB, đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính, màu đen, số S/N D12W0CF00KM,

đã qua sử dụng; 01 chuột máy tính màu đen, hiệu RAPOO, đã qua sử dụng. Các vật chứng trên, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Công B.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 91 máy tính xách tay hiệu ACER, loại Aspire 7 A715-42G-R4ST, màu xám, chip AMD Ryzen 5 5500U, màn hình 15.6 inch, RAM 8GB, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 8.000.000 đồng; 01 dây sạc máy tính màu đen, số S/N D12W0CF00KM, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 250.000 đồng; 01 chuột máy tính màu đen, hiệu RAPOO, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là 150.000 đồng. Tổng cộng 8.400.000 đồng.

Về dân sự: Nguyễn Công B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ, ngày 14/12/2021, tại nhà P, T rủ Y đi lấy trộm tài sản, Y thống nhất. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (xe của T, loại xe Dream, màu sơn nâu, không rõ biển số) chở Y đi từ hướng thị trấn T đi xã A, về xã P, huyện T. Khoảng 02 giờ, ngày 15/12/2021, phát hiện nhà Nguyễn Văn L thuộc ấp P, xã P không khóa cửa, T dừng xe, đứng canh giới, Y đột nhập vào nhà, thấy có nhiều người nên đi ra, nói T chở về nhà P.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T tiếp tục chở Y đi tìm tài sản lấy trộm, khi đi qua khỏi nhà Nguyễn Văn L một đoạn khoảng 50m thấy không có người, T dừng xe, Y xuống xe, đột nhập vào nhà L. Vào trong nhà Y phát hiện Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Văn N (con anh L) đang nằm ngủ trong mùng, Y lục tìm tài sản, trộm 02 điện thoại di động loại Samsung, 02 nhẫn vàng (loại nhẫn trơn vàng 24Kara, tổng trọng lượng 04 chỉ), lấy tài sản trộm được bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài, T điều khiển xe chở Y về nhà P. Khi đến nhà P, Y lấy điện thoại và nhẫn đưa cho T và P xem, P lấy cất giữ, sau đó Y hỏi thì P nói *“bán rồi, mày biết bán rồi được rồi, chứ mày biết chi để Công an hỏi mày khai người ra hả gì”* nghe vậy Y không hỏi nữa.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-ĐGTS, ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 02 nhẫn vàng, loại nhẫn trơn vàng 24Kara, trọng lượng 04 chỉ, giá trị định giá là 20.240.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy M12, màu xanh, giá trị định giá là 3.860.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A22, màu đen, giá trị định giá là 2.200.000 đồng. Tổng cộng 26.300.000 đồng.

Về dân sự: ngày 02/10/2022, tại Cơ quan điều tra, đại diện bị hại Nguyễn Thị Cẩm T (vợ Nguyễn Văn L) và bị cáo Lê Thiện Y thống nhất, Y bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Thị Cẩm T số tiền theo giá trị định giá là 26.300.000 đồng. Lý do Y thống nhất một mình bồi thường là do Y là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản, P là người tiêu thụ tài sản, hiện P đã chết, T đã bỏ trốn, Y không yêu cầu P, T bồi thường cùng Y, hoặc trả lại tiền cho Y.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thiện Y thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Công B, đối với vụ trộm tại nhà Nguyễn Văn L, bị hại không trình báo việc bị mất trộm tài sản, quá trình điều tra bị cáo Y đã tự thừa nhận cùng T trộm cắp tài sản, qua lời khai cơ quan điều tra đã trích xuất và dẫn giải bị cáo xác định hiện trường và cách thức lấy trộm tài sản, kết quả lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-TN ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thiện Y phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Y tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử đã thành niên. Tuy nhiên, tại thời điểm khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/12/2021 bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 08 tháng 17 ngày) nên cần áp dụng mức hình phạt theo những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thiện Y, phạm tội “Trộm cắp tài sản” mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Thiện Y khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 24/12/2021, số: 06/KL-ĐGTS ngày 27/12/2021 và số: 30/KL-ĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh và Sơ đồ hiện trường ngày 14/12/2021 của Công an huyện Tam Nông; Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 15/8/2022 và Bản ảnh; Biên bản xác định hiện trường, Bản ảnh và Sơ đồ hiện trường ngày 24/8/2022 của Công an huyện T; Bản tự khai ngày 11/4/2022 của bị cáo; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thiện Y thực hiện trộm cắp tài sản mục đích để lấy sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể, khoảng 01 giờ ngày 06/12/2021, tại nhà Nguyễn Công B thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã đột nhập vào dưới sàn nhà lấy trộm 02 túi đệm bên trong có chứa 02 con gà trống, đến nhà Phan Đức P tại khóm H, thị trấn T cất giấu theo Kết luận định giá 02 con gà tổng cộng 600.000 đồng. Tiếp tục khoảng 13 giờ, ngày 07/12/2021, bị cáo đi bộ, lén lút vào nhà Bằng trộm 01 máy tính xách tay, dây sạt và con chuột máy tính mang về sàn nhà cất giấu theo Kết luận định giá tổng cộng 8.400.000 đồng. Khi thực hiện 02 vụ trộm trên bị cáo không dừng lại mà tiếp tục thực hiện vào khoảng 05 giờ, ngày 15/12/2021, bị cáo đến nhà Nguyễn Văn L thuộc ấp P, xã P, huyện T không có người, đột nhập vào nhà L lấy trộm 02 điện thoại loại Samsung, 02 nhẫn vàng (loại nhẫn tròn vàng 24Kara, trọng lượng 04 chỉ) theo Kết luận định giá tổng cộng 26.300.000 đồng. Tổng cộng bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị là 35.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với bị cáo Y tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm là chưa thành niên, đến thời điểm điều tra, truy tố, xét xử đã thành niên. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/12/2021 bị cáo chưa thành niên mới 17 tuổi 08 tháng 17 ngày nên cần áp dụng mức hình phạt theo quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự có lợi cho bị cáo là phù hợp.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh

trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú (khi bị bắt bị cáo tự nguyện khai ra lần trộm thứ 3 tại nhà Nguyễn Văn L); bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra bắt người bị truy nã; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần nên thuộc trường hợp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 con gà trống màu xám và 02 vỏ đệm không thu hồi được. Trong quá trình điều tra, bị hại B không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị nên không xem xét.

Đối với 01 con gà trống màu đỏ; 01 máy tính xách tay hiệu Acer; 01 dây sạc máy tính; 01 chuộc máy tính. Trong quá trình điều tra, đã trả bị hại B nhận lại xong và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, theo biên bản thoả thuận dân sự vào ngày 02/10/2022 tại Cơ quan điều tra bị hại Nguyễn Thị Cẩm T (vợ Nguyễn Văn L) yêu cầu bị cáo bồi thường hai nhẫn vàng, loại nhẫn trơn vàng 24Kara, trọng lượng 04 chỉ số tiền 20.240.000đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy M12 số tiền 3.860.000đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A22 số tiền 2.200.000đồng do không thu hồi được tổng giá trị các tài sản trên là 26.300.000đồng, bị cáo Y đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa bị hại với bị cáo về bồi thường dân sự và là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Cẩm T nên buộc bị cáo bồi thường tổng giá trị các tài sản trên là 26.300.000đồng cho ông L và bà T là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y không yêu cầu P, T bồi thường cùng bị cáo và cũng không yêu cầu P, T trả tiền lại cho bị cáo. Bị cáo Y đồng ý bồi thường một mình do bị cáo là người trực tiếp vào lấy trộm tài sản, P là người tiêu thụ tài sản và hiện P đã chết, T đã bỏ trốn.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con gà trống màu đỏ; 01 máy tính xách tay hiệu Acer; 01 dây sạc máy tính; 01 chuộc máy tính. Trong quá trình điều tra, đã trả bị hại B nhận lại xong nên không xem xét.

[7] Đối với Phan Đức T, tại Cơ quan điều tra lời khai ban đầu không thừa nhận cùng bị cáo Y đi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm người nhưng chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh

Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Phan Đức P, bị cáo Y khai P là người bán tài sản do bị cáo Y trộm cắp nhưng không biết P bán cho ai; ngoài ra, bị cáo Y khai P cung cấp ma túy cho bị cáo Y sử dụng. Xét thấy, chỉ có lời khai bị cáo Y không còn chứng cứ nào khác và không thu giữ được ma túy, hiện nay Phan Đức P đã chết (theo giấy chứng tử ngày 22/7/2022) nên không xem xét xử lý.

[9] Đối với xe mô tô, loại Dream, màu sơn nâu, không rõ biển số, bị cáo Y khai xe mô tô là của Phan Đức T dùng làm phương tiện chở bị cáo Y trộm cắp tài sản ngày 15/12/2021 tại nhà Nguyễn Văn L. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào thu giữ được xe mô tô trên sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thiện Y phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện Y 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17 tháng 8 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thiện Y có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Cẩm T gồm: giá trị 02 nhẫn vàng, loại nhẫn trơn 24Kara trong lượng 04 chỉ là 20.240.000đồng; giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 là 3.860.000đồng và giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 là 2.200.000đồng không thu hồi được, tổng cộng là 26.300.000đ (Hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thiện Y phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.315.000đ (Một triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông